

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Đoàn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 30-01-2023 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-3-2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2023/TB- HNGĐ ngày 28-3-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 199x

Địa chỉ: Tổ dân phố PS, phường NP, thành phố YB, tỉnh YB.

Địa chỉ liên hệ: Thôn KB, xã LT, huyện TY, tỉnh YB.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 199x

Địa chỉ: Tổ dân phố PS, phường NP, thành phố YB, tỉnh YB.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 30-01-2023, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế H1 đăng ký kết hôn ngày 23-9-2015 tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố YB, tỉnh YB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 mải chơi, không lo làm ăn, không có đóng góp cho kinh tế gia đình dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, bản thân chị cũng hết lời khuyên nhủ nhưng anh H1 không thay đổi nên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Chị và anh H1 đã sống ly thân từ cuối tháng 06-2022 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08-x-2015 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10-x-2018. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và giao cháu M cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Hiện nay chị đang làm việc cho một doanh nghiệp tư nhân tại thành phố Yên Bái, công việc là may túi gia công, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/ tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17-02-2023, bị đơn anh Nguyễn Thế H1 trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn ngày 23-9-2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố YB, tỉnh YB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách hòa giải, gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 11-2022, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08-x-2015 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10-x-2018. Anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và giao cháu L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Hiện nay anh đang làm tự do, công việc là làm ván bóc, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thế H1 đến để tiến hành hòa giải nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế H1; Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08-x-2015; giao cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10-x-2018 cho đến khi cháu L, cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Nguyễn Thế H1 có nơi cư trú tại tổ dân phố PS, phường NP, thành phố YB, tỉnh YB. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, nguyên đơn- chị Lê Thị H vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn- anh Nguyễn Thế H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố YB, tỉnh YB ngày 23-9-2015 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh H1 đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do anh H1 mải chơi, không tu chí làm ăn, không chăm lo kinh tế gia đình; anh H1 xác định mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H1 đến hòa giải nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H1 không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu được giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08-x-2015 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10-x-2018. Chị H và anh H1 đều đề nghị giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị H; giao cháu M cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thùy L, cần chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Chị H và anh H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08-x-2015; Giao cho anh Nguyễn Thế H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10-x-2018 cho đến khi cháu L và cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0000070 ngày 30-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ;
- VKSND tp. Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường NP, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh